

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày: 19/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hữu Trọng

Bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HSST ngày 18/02/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hữu T, sinh năm 1988 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: 33/35A Nguyễn Đình Chính, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Quý (đã chết) và bà: Lê Thị Nga; Có vợ tên Võ Thị Thanh Huyền, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 27/4/2009 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật T sản”; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/7/2013 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật T sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2021 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Dương Chí T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: 17/30 đường 30, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức) thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị Hòa B, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: X Đồng Xoài, Phường 13, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Quốc T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: X Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Võ Thị Thanh K, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: kế số X Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích cướp giật T sản để bán lấy tiền tiêu xài nên vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/7/2021, Lê Hữu T điều khiển xe gắn máy biển số 54P8-0425 từ nhà tại quận 8 đi qua nhiều tuyến đường tìm người có T sản sơ hở để cướp giật. Khi đi đến trước số 1342 Võ Văn Kiệt, phường 13, quận 5 thì T phát hiện anh Dương Chí T đang đậu xe gắn máy sát lề đường (cùng chiều hướng về quận 6) trên tay trái của anh T đang cầm 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A31. T điều khiển xe vượt lên nơi anh T đang đậu xe rồi điều khiển xe chạy ngược chiều đường Võ Văn Kiệt áp sát người anh T dùng tay trái giật chiếc điện thoại của anh T rồi tăng ga xe bỏ chạy về hướng Cầu Chà Và. Lúc này Tổ tuần tra Công an quận 5 đã theo dõi Lê Hữu T từ trước nên tiến hành truy đuổi. Khi T điều khiển xe đến trước nhà số 3722 đường Vạn Kiếp, phường 13, quận 5 thì bị Tổ tuần tra không chế bắt giữ cùng tang vật là chiếc điện thoại di động vừa giật được của anh T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Lê Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật T sản của anh T như đã nêu trên.

Tại bản kết quả định giá T sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá T sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự có kết quả định giá như sau:

Điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu đen đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 80% giá 3.300.000đ/chiếc.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu đen; 01 xe gắn máy hiệu Sirius biển số 54P8-0425.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Dương Đức T đã nhận lại T sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSQ5 ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội: “Cướp giật T sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Hữu T đã có hành vi sử dụng xe gắn máy là phương tiện gây nguy hiểm cho người đi đường áp sát người anh Dương Chí T dùng tay trái cướp giật chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A31 có trị giá 3.300.000 đồng sau đó bị bắt quả tang. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Hữu T về tội “Cướp giật T sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

xử phạt bị cáo Lê Hữu T với mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hữu T không có ý kiến tranh luận, bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Lê Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hữu T đã có hành vi điều khiển xe gắn máy áp sát giật chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A31 rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy để tẩu thoát nhưng bị bắt giữ. Theo kết quả định giá T sản trong tố tụng hình thì Điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu đen đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 80% giá 3.300.000đ/chiếc. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật T sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, nhưng vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến T sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; T sản phạm tội đã thu hồi trả lại cho người bị hại đầy đủ xem như chưa gây thiệt hại. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định đủ tác dụng giáo dục, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đề xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu đen là T sản cá nhân của ông Dương Chí T bị cướp giật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã trả lại cho ông T là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe gắn máy hiệu Sirius biển số 54P8-0425, số khung, số máy không đổi. Xác minh chủ sở hữu do chị Trần Thị Hòa B, HKTT: 40A Đồng Xoài, phường 13, quận Tân B đứng tên chủ sở hữu. Chị B cho biết mua chiếc xe gắn máy trên vào năm 2008 đến năm 2016 thì bán lại cho Trần Quốc T. Lê Hữu T khai chiếc xe trên là của chị Võ Thị Thanh K (sống chung như vợ chồng với T). Chị K cho biết, chị K sống chung với T như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) vào ngày 10/7/2021 T mượn xe trên đi mua đồ ăn sau đó dùng làm phương tiện cướp giật T sản, chị K không biết. Chiếc xe trên do chị K mua vào tháng 4/2020 tại cửa hàng mua bán xe cũ số 1432 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8 (có giấy tờ mua bán viết tay và giấy đăng ký xe). Tiến hành ghi lời khai của anh Trần Quốc T là chủ cửa hàng mua bán xe cũ số 1432 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8 cho biết: Vào tháng 02/2020 anh T mua chiếc xe trên của chị Trần Thị Hòa B (không làm giấy tờ mua bán chỉ nhận giấy đăng ký xe). Sau đó anh T bán lại cho chị Võ Thị Thanh K với giá 7.000.000 đồng (có viết giấy mua bán) nhưng không làm thủ tục công chứng sang tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã trả lại chiếc xe cho bà Võ Thị Thanh K nên Tòa không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Dương Chí T đã nhận lại T sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2021

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA